

Số: /BC-CCKL Bình Định, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các Hiệp định thương mại tự do CPTPP, EVFTA và UKVFTA trên địa bàn tỉnh năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định

Thực hiện văn bản số 3821/SNN-KHTH ngày 04/11/2024 về việc báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện các Hiệp định thương mại tự do CPTPP, EVFTA UKVFTA, RCEP trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024. Chi cục Kiểm lâm báo cáo tình hình thực hiện các Hiệp định thương mại tự do nêu trên trong lĩnh vực lâm nghiệp năm 2024, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện năm 2024

Triển khai thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND, kết quả:

a) Nâng cao chất lượng cây giống phục vụ trồng rừng:

- Chi cục Kiểm lâm tăng cường công tác kiểm soát nguồn gốc giống của cây giống trồng rừng, kiểm soát chất lượng cây giống thông qua việc kiểm tra công tác sản xuất kinh doanh cây giống trên địa bàn tỉnh; toàn bộ cây giống để trồng rừng đều được kiểm soát nguồn gốc giống. Năm 2024 kế hoạch sản xuất 200 triệu cây giống các loại để phục vụ cho công tác trồng rừng trong và ngoài tỉnh. Đến nay, đã sản xuất được 179.345.073 cây giống các loại.

- Thực hiện công tác ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp, trên địa bàn tỉnh đã có 03 đơn vị đang ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất cây nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp, công suất sản xuất 32 triệu cây giống/năm, bao gồm: 01 đơn vị nhà nước là Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn và 02 đơn vị tư nhân là Công ty TNHH Vũ Hà và Doanh nghiệp Tư nhân dịch vụ cây trồng Nguyên Hạnh.

b) Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất: Thực hiện thâm canh rừng trồng sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị rừng trồng; các chủ rừng chú trọng trong việc chọn giống, chăm sóc nên năng suất rừng trồng sản xuất bình quân năm 2010 - 2023 là 120 m³/ha. Năm 2024 kế hoạch trồng rừng 8.500 ha; đến nay đã tiến hành trồng 3.478,3ha; hiện nay đang tiếp tục công tác xử lý thực bì và cuộc hó để chuẩn bị trồng rừng. Dự kiến, đến hết mùa vụ trồng rừng năm 2024, toàn tỉnh sẽ trồng rừng đạt kế hoạch năm 2024.

c) Trồng rừng gỗ lớn: Năm 2024, đã trồng và chuyển hóa được 200,0 ha (trên địa bàn huyện Hoài Ân và Vân Canh của Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn và Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn). Lũy kế đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh 10.082 ha.

d) Cấp chứng chỉ FSC: Đến năm 2024, trên địa bàn tỉnh Bình Định, diện tích được cấp chứng chỉ FSC Lũy kế từ năm 2021 đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh là 12.175,90 ha, trong đó: rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 10.508,9 ha.

Hiện nay, một số chủ rừng là tổ chức và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đang phối hợp với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân lập thủ tục cấp chứng chỉ rừng FSC đối với diện tích rừng trồng.

đ) Về quản lý rừng bền vững: Thực hiện Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý rừng bền vững, đến năm 2020 UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững Lũy kế đến nay, đã có 10 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Kôn và 07 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn). Hiện nay, các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Vân Canh đang hoàn chỉnh Phương án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp, các mô hình kinh tế hợp tác trong lâm nghiệp:

- Về phát triển kinh tế hợp tác: Trên địa bàn tỉnh đã thành lập 01 Hợp tác xã lâm nghiệp tại xã Tây Phú, huyện Tây Sơn. Hiện tại, Hợp tác xã hoạt động chủ yếu là dịch vụ cưa xẻ gỗ đáp ứng nhu cầu của thành viên hợp tác xã cũng như nhân dân trong vùng.

- Về liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03 đơn vị thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm từ khâu sản xuất giống đến trồng, chăm sóc rừng, khai thác và chế biến gỗ, đó là Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh, Quy Nhơn, Sông Kôn.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 đơn vị đang thực hiện liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân thực hiện cấp chứng chỉ rừng (FSC) với tổng diện tích được cấp chứng chỉ rừng (FSC) là 4.045,72 ha; cụ thể:

+ Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài: 3.053,22 ha trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, gồm địa bàn: Hoài Nhơn 520 ha, Hoài Ân 580,36 ha, Phù Mỹ 380 ha, Phù Cát 344,76 ha, Vĩnh Thạnh 64,07 ha, Tây Sơn 340 ha, An Nhơn 146,93 ha, Tuy Phước 101,83 ha, Vân Canh 455,27 ha, Quy Nhơn 120 ha.

+ Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân: 992,5 ha (huyện Tây Sơn).

+ Ngoài ra trong năm 2024, UBND tỉnh cho chủ trương Công ty TNHH lâm nghiệp Thiện Hoàng triển khai dự án trồng rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC_FM và VFCS/PEFC, dựa trên mô hình nhóm liên kết, nhằm tăng thu nhập cho người dân trồng rừng trên địa bàn các huyện Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ và Thị xã An Nhơn, diện tích dự kiến 1.940 ha.

2. Hạn chế

a) Sản xuất lâm nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, rủi ro lớn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ; hiện trường sản xuất trải rộng, tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình khó khăn phức tạp, máy móc trang thiết bị hỗ trợ công tác lâm nghiệp chưa được đầu tư, hạ tầng thấp kém đặc biệt là đường giao thông đến các khu rừng ảnh hưởng đến việc thu hút các nhà đầu tư.

b) Trồng rừng kinh doanh gỗ lớn có chu kỳ dài, chi phí đầu tư lớn, nhưng lãi suất vay từ các ngân hàng thương mại thường cao, hạn mức vay có hạn, thời gian vay ngắn. Chưa có chính sách ưu đãi về lãi vay cho đầu tư trồng rừng gỗ lớn, chính sách bảo hiểm rừng trồng.

c) Các doanh nghiệp chế biến gỗ và người trồng rừng chưa thấy hết vai trò và ý nghĩa cũng như tầm quan trọng của việc liên kết sản xuất kinh doanh trong trồng, chế biến gỗ. Chưa có sự liên kết, hợp tác sản xuất giữa các doanh nghiệp chế biến gỗ với người trồng rừng, tình trạng ép giá, tranh mua tranh bán gỗ nguyên liệu còn xảy ra phổ biến.

d) Trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp trồng rừng còn hạn chế về năng lực trong việc lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC. Bên cạnh đó, chi phí cho việc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC và chi phí đánh giá để được cấp chứng chỉ FSC rất lớn.

đ) Kinh phí đầu tư công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp khá cao, khoảng 5 tỷ đồng/01 nhà nuôi cấy mô, gồm: kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, chuyển giao công nghệ nuôi cấy mô và kinh phí chuyển giao bình giống gốc từ tác giả nguồn giống. Vì vậy, số lượng đơn vị đầu tư công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp còn ít chưa đáp ứng đủ nhu cầu cây nuôi cấy mô phục vụ công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh.

3. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối với Chính phủ

Ban hành các chính sách về cơ chế hỗ trợ vốn, cơ chế cho vay phù hợp với trồng rừng kinh doanh gỗ lớn. Cân đối ngân sách để bố trí vốn đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ.

b) Đối với UBND tỉnh

Cân đối ngân sách để hỗ trợ các doanh nghiệp, cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình trong cấp chứng chỉ FSC rừng trồng và trồng rừng gỗ lớn theo quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

Chi cục Kiểm lâm kính báo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu